Vũ Xuân Dự

Câu 1 : Làm rõ khái niệm (What) và Cách xử lý (How to use) cho quy trình Agile Scrum Process:

1.1.Product Backlog

-What: Là danh sách các yêu cầu , chức năng, hoặc công việc cần làm để phát triển sản phẩm.

-How to use: Xử lý các yêu cầu từ khách hàng, và ưu tiên theo giá trị đem lại cho sản phẩm.

1.2.Sprint Planning Meeting

-What: Là cuộc họp định kì lên kế hoạch và chọn các công việc cẩn hoàn thành trong 1 Sprint.

-How to use: Members đánh giá Product Backlog và chọn các công việc thực hiện trong Sprint sắp tới. Nên chia nhỏ các các Sprint tồn đọng cho dễ xử lý.

1.3.Sprint Backlog

-What: Là danh sách các công ciệc cụ thể và cần hoàn thành trong 1 Sprint.

-How to use: Sprint tồn đọng được tạo ra từ cuộc họp lập kế hoạch Sprint và bao gồm các công việc cần thực hiện để đạt được mục tiêu của Sprint.

1.4. Product Owner

-What: Người đại diện cho khác hàng, chịu trách nhiệm xác định và ưu tiên yêu cầu sản phẩm.

-How to use: Chủ sở hữu sản phẩm liên tục tương tác với nhóm Scrum, đảm bảo nhóm đang phát triển các tính năng có giá trị cao nhất cho người dùng.

1.5.Scrum Master

-What: Người chịu trách nhiệm hướng dẫn và hỗ trợ nhóm Scrum về việc áp dụng quy trình Scrum.

-How to use: Scrum Master đảm bảo nhóm Scrum hiểu và tuân thủ quy trình Scrum, loại bỏ các rào cản và giúp giải quyết các vấn đề xuất hiện trong quá trình phát triển.

1.6.Daily Meeting

-What: Để cập nhập tiến độ công việc và định kì xác định các vấn đề cần giải quyết.

-How to use: Mọi người chia sẻ thông tin về công việc đã làm , sẽ làm và các vấn đề phát sinh.

1.7.Sprint Review

-What: Xem xét và đánh giá kết quả đã đạt được.

-How to use: Nhóm Scrum và người chủ sở hữu sản phẩm đánh giá công việc đã hoàn thành trong sprint, xem xét những điều cần học hỏi và phản hồi từ người dung.

1.8.Sprint Retrospective

-What: Để cải thiện đánh giá và cải thiện quy trình làm việc

-How to use: Nhóm Scrum xem xét quy trình làm việc của họ , nhận ra điểm mạnh, yếu để cải thiện trong các Sprint tiếp theo.

Câu 2:

2.1. Create Product backlogs.

-Phân tích yêu cầu: Các định và phân tích các yêu cầu cần thiết để tạo tồn đọng sản phẩm như tính năng đăng kí , đăng nhập, xem sản phẩm, review, chia sẻ cảm xúc, đặt hàng và thanh toán.

-Thiết kế CSDL: Xây dựng CSDL để lưu trữ thông tin người dung, sản phẩm trái cây và thanh toán.

-Phát triển giao diện người dùng: Tạo giao diện dễ sử dụng và thân thiện với người dùng

-Xây dựng chức năng đăng ký và đăng nhập: Cho phép user tạo tài khoản mới và đăng nhập

-Xây dựng tính năng xem trái cây, review, chia sẻ cảm xúc: Cho phép người dùng xem thông tin về trái cây, viết đánh giá và chia sẻ cảm xúc mà không cần đăng nhập.

-Xây dựng tính năng đặt hàng và thanh toán.

2.2.Create estimate to complete for 3 backlogs for 1st Sprint

-Xác định phạm vi công việc: Phân tích những công việc hoàn thành trong mỗi hồ sở tồn đọng nhưu thiết kế giao diện, xây dựng CSDL, phát triển chức năng, kiểm thử và sửa lỗi.

-Ước tính thời gian cho mỗi công việc: Xác định thời gian ước tính hoàn thành trong mỗi hồ sơ tồn đọng , dựa trên kinh nghiệm, năng lực của mỗi người.

-Phân bổ nguồn lực: Xác định số lượng và kỹ năng của người phát triển cần thiết cho từng công việc và phân bổ nguồn lực phù hợp để đảm bảo tiến độ hoàn thành.